

Xem thêm tại chiasetailieuhay.com

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

môn

Tự nhiên và Xã hội

LỚP

1

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

môn

Tự nhiên và Xã hội

LỚP

1

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

GV	giáo viên
HS	học sinh
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên



MỤC LỤC

Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG	3
1. Giới thiệu sách giáo khoa	3
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học	6
3. Phương pháp dạy học	9
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	15
5. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học	19
Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC	
MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG	20
1. Hướng dẫn dạy học các dạng bài	20
2. Hướng dẫn dạy học theo chủ đề	22
Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC	34
1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên	34
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo	37
PHỤ LỤC	
Phụ lục 1: Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ người dùng bộ sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống"	39
Phụ lục 2: Danh mục bổ sung thiết bị dạy học	44

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Việc biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 cũng tuân thủ các quan điểm chung biên soạn SGK, về lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung của SGK môn Tự nhiên và Xã hội đã được thống nhất ở cả 3 lớp 1, 2, 3.

Các quan điểm chung về biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội:

- Bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực của HS thông qua hệ thống kiến thức tự nhiên, xã hội, thiết thực và hiện đại; chú trọng thực hành, vận dụng để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.
- Bảo đảm tính kế thừa, phát triển các ưu điểm của SGK môn Tự nhiên và Xã hội đã có ở nước ta, tiếp thu kinh nghiệm viết SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. SGK là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS góp phần hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, đặc biệt là năng lực khoa học. SGK tạo điều kiện để HS tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng sáng tạo. SGK góp phần đổi mới phương pháp dạy học, giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS.
- Bảo đảm sự kết nối giữa các lớp học và sự liên thông giữa các môn học.

Quan điểm lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung:

- Việc lựa chọn kiến thức trình bày trong SGK phải theo đúng các quy định của chương trình về kiến thức và năng lực cần đạt, ưu tiên lựa chọn kiến thức có các đặc điểm sau:
 - + Có nhiều ứng dụng thực tế và có tác dụng tích cực đến việc phát triển năng lực của HS.
 - + Có tính điển hình cao.
 - + Có ý nghĩa trong hiện tại.
 - + Có ý nghĩa trong tương lai.

- + Phù hợp với cấu trúc của chủ đề.
- + Phù hợp với sự quan tâm và khả năng tiếp thu của HS tiểu học.
- Nội dung các kiến thức đã được lựa chọn cần được trình bày một cách tinh giản theo quan điểm sau:
 - + Tập trung vào nội dung cơ bản.
 - + Cô đọng, lược bỏ những chi tiết phức tạp, những chi tiết chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.
 - + Trực quan hoá qua so sánh, qua hình ảnh, mô hình,...
 - + Đơn giản hoá nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS tiểu học.
 - + Không mở rộng phạm vi nội dung kiến thức ra ngoài những quy định của chương trình, trừ trường hợp bất khả kháng.

1.2. Những điểm mới cơ bản của sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Tự nhiên và Xã hội 1 là tên gọi của SGK môn Tự nhiên và Xã hội được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Ngoài những nội dung, yêu cầu mới theo quy định của chương trình, SGK được biên soạn với nhiều điểm khác biệt với SGK hiện hành. Có thể tóm lược những ưu điểm của sách và cũng là tiêu chí mà các tác giả tuân thủ để dày công biên soạn sách. Đó là:

- *Hấp dẫn người học*: Sách được trình bày 4 màu, hình ảnh đẹp mắt, sinh động, thiết kế mở, kết hợp hài hoà kênh chữ và kênh hình, đặc biệt ưu tiên kênh hình ở những bài đầu của sách phù hợp với khả năng đọc của HS. Cách trình bày hấp dẫn nhằm kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Nhờ đó, việc học sẽ trở thành một hành trình khám phá thú vị.
- *Người học là chủ thể của các hoạt động*: Trong tất cả các hoạt động học của bài, HS luôn là chủ thể, chủ động trong việc khai thác kiến thức mới. Điểm khác biệt rõ nhất so với SGK hiện hành là ở hoạt động tự đánh giá của HS ở cuối mỗi chủ đề (hình 1).



Hình 1. Hoạt động tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề

- Người học được trải nghiệm và khám phá: HS bắt đầu được tham gia dự án học tập. Đó là 2 dự án: *Trồng và chăm sóc cây* ở chủ đề Thực vật và động vật; *Tìm hiểu bầu trời và thời tiết* ở chủ đề Trái Đất và bầu trời.



Hình 2. Dự án học tập

Trong sách có nhiều hoạt động học tập theo nhóm như cùng viết, vẽ, hát (về gia đình, mái trường, cây xanh,...), các hoạt động cùng trải nghiệm khám phá, chia sẻ trong nhóm về cây và con vật xung quanh, chia sẻ những việc đã làm được để chăm sóc và giúp đỡ gia đình,... Những hoạt động nhóm này tạo cơ hội cho HS vừa được trải nghiệm, khám phá, vừa nâng cao khả năng giao tiếp và hợp tác.

- *Người học được hình thành và phát triển năng lực:* Các hoạt động học tập như khám phá (HS vận dụng những kinh nghiệm, hiểu biết đã có về gia đình, về cây, con vật và bản thân để hình thành kiến thức mới), thu thập thông tin (về thực vật, động vật và hoàn thành vào các phiếu điều tra), đặt ra các nhiệm vụ học tập (trò chơi tìm cánh hoa, xếp các loại cây,...), đặt ra các tình huống để HS giải quyết (về giữ gìn và bảo vệ trường lớp, bảo vệ động vật và thực vật, bảo vệ sức khỏe,...),... đều hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho HS.

2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách

Trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, bên cạnh những yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học và cấp học đã được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù được chỉ rõ. Đó là hệ thống 3 nhóm năng lực đặc thù gồm: năng lực nhận thức khoa học, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội xung quanh, năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

Hệ thống các năng lực đặc thù được cụ thể hoá thành các yêu cầu cần đạt cho mỗi nội dung hay chủ đề của môn học. Các nội dung hay chủ đề đó được sắp xếp theo trật tự sau đây:





1. Gia đình;
2. Trường học;
3. Cộng đồng địa phương;
4. Thực vật và động vật;
5. Con người và sức khỏe;
6. Trái Đất và bầu trời.

Cách sắp xếp các yêu cầu cần đạt môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 cho thấy độ khó, độ trừu tượng được nâng dần lên theo các chủ đề trên. Vì vậy, chúng tôi lựa chọn cách viết SGK Tự nhiên và Xã hội theo đúng trật tự cấu trúc trong chương trình môn học. Cụ thể, SGK Tự nhiên và Xã hội được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề, gồm 22 bài mới và 6 bài ôn tập.

Phần một là các kiến thức về xã hội (gồm 3 chủ đề) và phần hai (gồm 3 chủ đề) là các kiến thức về tự nhiên và cơ thể, sức khỏe con người. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập.

Hệ thống kí hiệu của sách rất đa dạng. Ngoài Mặt Trời, trong sách còn có nhiều kí hiệu khác như: khám phá, thực hành, vận dụng...

BẢNG KÍ HIỆU TRONG SÁCH GIÁO KHOA

Kí hiệu	Ý nghĩa	Kí hiệu	Ý nghĩa
	Mặt Trời - nhân vật của sách		Hoạt động thực hành
	Hoạt động khám phá		Hoạt động vận dụng

2.2. Cấu trúc bài học

Tất cả các bài học trong sách là những câu chuyện về lớp 1A của các em HS Minh và Hoa – hai nhân vật chính của cuốn sách. Các hoạt động và hình ảnh trong sách được diễn ra tại gia đình, lớp, trường và cộng đồng xung quanh các em. Tên các bài học được đặt cho gần gũi và thân thiện với HS hơn. Khác với SGK truyền thống, trong các bài học, HS được coi là chủ thể các hoạt động học tập chứ không phải GV hay ai khác.

Mặt Trời là một nhân vật của sách. Mặt Trời có vai trò đưa ra chỉ dẫn, nhắc nhở hoặc chốt lại kiến thức của bài học.

Mỗi bài học bao gồm một hay nhiều tiết học. Mỗi tiết học được trình bày trong 2 trang mở (hình 3). Như vậy, mỗi bài học sẽ gồm số trang = số tiết \times 2 (trừ bài ôn tập chủ đề). Cụ thể, bài 1 tiết gồm 2 trang, bài 2 tiết là 4 trang, bài 3 tiết là 6 trang.



Hình 3. Một tiết học – hai trang mở

Các hoạt động học tập trong một bài học gồm có (hình 4):



Hình 4. Cấu trúc một bài học

Hoạt động mở đầu: Có tính chất khởi động, tạo hứng thú và chuẩn bị tâm thế cho HS vào bài học. Ở hoạt động này, GV có thể cho HS hát một bài hát có nội dung liên quan đến bài học mới, chơi trò chơi liên quan đến kiến thức các em đã học,...

Hoạt động khám phá: Xây dựng kiến thức mới trên cơ sở kết nối với trải nghiệm của HS. Môn học Tự nhiên và Xã hội coi trọng việc trải nghiệm và khám phá của HS, vì vậy khuyến khích GV tổ chức các hoạt động quan sát, điều tra, hỏi đáp, thảo luận,... để HS được khám phá và lĩnh hội kiến thức.

Hoạt động thực hành: Từ những kiến thức đã khám phá được, HS thực hiện các hoạt động học tập như chơi trò chơi, nói, kể, vẽ, thảo luận,... để củng cố, khắc sâu kiến thức đã học.

Hoạt động vận dụng: HS vận dụng kiến thức vào các tình huống tương tự hoặc các tình huống mới, vận dụng kiến thức vào thực tiễn hoặc kết nối với các nội dung học tập tiếp theo thông qua các hoạt động đóng vai, thảo luận để xử lý tình huống, liên hệ thực tế,...

Cuối mỗi bài học là những kiến thức cốt lõi HS học được và một hình ảnh để định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Với các hình này, HS quan sát và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn nhỏ trong hình, thảo luận hay đóng vai theo tình huống đó hay tình huống tương tự. Qua đó, HS sẽ liên hệ với bản thân để có thể tự điều chỉnh thái độ và hành vi của mình cho phù hợp.

Mỗi bài học gồm hệ thống kênh chữ và kênh hình. Do đặc điểm nhận thức của HS lớp 1 nên kênh hình chiếm gần hết bề mặt sách. Kênh chữ tăng dần theo khả năng biết đọc và thời gian học của các em. Kênh chữ bao gồm: tên bài học, các lệnh hoạt động, lời của Mặt Trời và các bóng nói. Kênh hình bao gồm: hệ thống các kí hiệu, tranh vẽ, sơ đồ, ảnh chụp.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai,... Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên được tích hợp trong các hoạt động học tập được gợi ý trong SGK. Tuy nhiên, những hoạt động gợi ý ở SGK chỉ mang tính chất tham khảo, GV được quyền tự do sáng tạo cho phù hợp với cách dạy học của mình, với điều kiện của lớp học, trường học cũng như môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh,... miễn là đảm bảo để các em được tham gia học tập một cách tích cực và có thể

đạt được các mục tiêu môn học một cách hiệu quả nhất. Dưới đây là các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phổ biến đối với môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 nói riêng.

3.1. Quan sát

Quan sát là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có kế hoạch, có trọng tâm để rút ra các đặc điểm, tính chất của chúng.

Đối tượng quan sát có thể là vật thật, tranh ảnh, mô hình,... Đối với HS lớp 1, mục tiêu quan sát cần được GV xác định một cách cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn bằng các câu hỏi cụ thể. Tùy từng bài học và các điều kiện cụ thể của địa phương, GV có thể tổ chức cho các em quan sát ở trong lớp với vật thật, tranh ảnh, mô hình hay quan sát ngay trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Để sử dụng phương pháp quan sát có hiệu quả, cần lưu ý một số điểm sau:

- GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định rõ thời điểm tổ chức cho HS quan sát.
- Cần chuẩn bị đầy đủ các đối tượng quan sát phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học như: tranh ảnh, mẫu vật, sơ đồ, bản đồ,...
- GV cần chuẩn bị được hệ thống câu hỏi, bài tập để hướng dẫn HS quan sát các sự vật, hiện tượng có mục đích, có trọng tâm. Những câu hỏi đó cần bắt đầu bằng những từ chỉ hành động mà muốn trả lời được HS phải sử dụng các giác quan của mình để cảm nhận sự vật và hiện tượng (hãy nhìn, hãy nghe, hãy sờ, hãy ngửi, nếm). Hệ thống câu hỏi này cũng cần được sắp xếp từ những câu hỏi khái quát (nhằm hướng dẫn các em quan sát tổng thể trước) đến những câu hỏi chi tiết, cụ thể (nhằm hướng dẫn các em quan sát các bộ phận); những câu hỏi hướng dẫn HS quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong. Tiếp theo là những câu hỏi yêu cầu HS phải so sánh liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác đã biết để tìm ra những đặc điểm giống nhau hoặc khác nhau. Cuối cùng là những câu hỏi yêu cầu HS rút ra nhận xét hay kết luận chung về sự vật, hiện tượng được quan sát.

3.2. Hỏi – đáp

Hỏi – đáp là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết

luận khoa học hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề học tập, vấn đề của cuộc sống, của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Nghệ thuật đặt câu hỏi là yếu tố quyết định thành công của phương pháp hỏi – đáp. Vì vậy, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Hệ thống câu hỏi phải logic, phù hợp với nội dung bài học.
- Câu hỏi phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
- Câu hỏi phải kích thích được sự suy nghĩ, tìm tòi của HS.
- Tránh đặt những câu hỏi chung chung, quá dễ hoặc quá khó, những câu hỏi trong đó đã có sẵn câu trả lời, HS có thể đoán ra mà không cần suy nghĩ. Hơn nữa cũng cần tránh đặt những câu hỏi yêu cầu HS đoán mò hoặc chỉ trả lời có hoặc không.
- Cần lưu ý rèn luyện cho HS biết cách trả lời thành câu tương đối hoàn chỉnh với vốn từ ngữ của các em. Mặt khác phải dạy cho các em biết cách tự đặt ra những câu hỏi trong quá trình học tập.

3.3. Thảo luận

Thảo luận là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề của cuộc sống để rút ra kết luận khoa học.

Thảo luận có thể được tiến hành theo nhóm hoặc cả lớp.

– Thảo luận cả lớp

Khác với phương pháp hỏi – đáp, khi tổ chức cho HS thảo luận cả lớp, HS giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời. Nếu một vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau xuất hiện phải tranh luận sôi nổi mới tìm ra kết luận, đó là những dấu hiệu chứng tỏ GV sử dụng phương pháp thảo luận thành công.

– Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm tạo điều kiện để HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề học tập trong một khoảng thời gian nhất định. Từng thành viên trong nhóm có thể bày tỏ ý kiến của mình, cùng lắng nghe ý kiến của các bạn khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm.

Một số điểm cần lưu ý:

- Trước hết GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định được vấn đề, thời điểm cần tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- GV cần chuẩn bị đầy đủ phiếu giao việc, đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật,... Phiếu học tập phải đa dạng về hình thức, số lượng câu hỏi không nên quá nhiều, câu hỏi phải bao quát được những vấn đề trọng tâm của bài học và phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Đối với HS lớp 1, GV có thể giao nhiệm vụ thảo luận trực tiếp cho các em mà không cần phiếu học tập.
- Trong quá trình HS thảo luận nhóm, GV phải theo dõi hoạt động của từng nhóm để có nhận xét, điều chỉnh kịp thời.
- Không nên chia nhóm quá đông HS: Mỗi nhóm có thể 2 – 4 hoặc tối đa là 6 HS.
- Cần tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu ra những suy nghĩ của mình, nhất là khi có những suy nghĩ trái ngược nhau, chứ không nên vội vã đi đến kết luận.
- Cần tôn trọng và bình tĩnh xử lý với tất cả ý kiến khác nhau.

3.4. Thực hành

Thực hành là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

Phương pháp thực hành có tác dụng:

- Tạo điều kiện để HS được rèn luyện kĩ năng thao tác “tay chân”. Và qua thực hành, HS nắm chắc kiến thức, rèn luyện kĩ năng học tập các môn học.
- Giúp GV phát hiện những khó khăn, lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ.
- Mọi đối tượng HS đều có cơ hội thực hành rèn luyện, tạo không khí học tập thân thiện giữa GV và HS, giữa HS và HS.

Khi tổ chức cho HS thực hành cần lưu ý:

- Quan niệm về phương pháp thực hành rất đa dạng, riêng đối với môn Tự nhiên và Xã hội chỉ đề cập một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là khi HS được trực tiếp thao tác trên các đối tượng vật thật để rèn luyện kĩ năng thao tác “tay chân”.

- HS cần có phiếu, sách,... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước.
- Việc thực hành của HS được tự các em thực hiện và cần được GV giám sát, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

3.5. Trò chơi học tập

Đối với HS tiểu học, học tập là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong đời sống của các em nhất là với HS lớp 1. Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, trò chơi được xem là hình thức tổ chức dạy học được khuyến khích sử dụng nhằm gây hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả tiết học. Trò chơi học tập có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể, tính tự lập và sáng tạo của HS.

Trong các tiết học Tự nhiên và Xã hội, GV có thể sử dụng trò chơi, câu đố tùy thuộc vào mục đích, nội dung của tiết học, có thể sử dụng ở bất cứ giai đoạn nào của tiết học. Các trò chơi không chỉ thực hiện ở các giờ học chính khoá, trong lớp học mà có thể thực hiện trong những hoạt động học tập ngoài lớp và các hoạt động ngoại khoá.

Các trò chơi học tập cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phải phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.
- Phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ nhận thức của HS.
- Phải gây được hứng thú cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.
- Không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.
- Cần có luật chơi đơn giản.

3.6. Dạy học hợp tác theo nhóm

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học hợp tác, qua đó HS được tổ chức để chia sẻ những hiểu biết của mình và đối chiếu sự hiểu biết của mình với bạn học. Hình thức dạy học này khai thác được trí tuệ của tập thể HS, đồng thời HS được rèn luyện thông qua hoạt động tập thể.

Những điểm cần lưu ý :

- Khi dạy học theo nhóm, nên duy trì nhóm nhỏ 3 – 5 HS. Khi học tập theo nhóm, HS tiếp nhận được nhiều ý kiến của bạn đồng thời tạo điều kiện để mỗi HS được thể hiện sự hiểu biết của mình.

- Nên sử dụng hình thức dạy học theo nhóm trong các hoạt động học tập, lao động, vui chơi.
- Luôn thay đổi hình thức nhóm để các hoạt động hấp dẫn hơn, tránh sử dụng một hình thức nhóm cố định.
- Riêng với lớp 1, GV cần kiên trì hơn trong việc dạy HS biết cách học tập hợp tác. Tuy nhiên, không nên quan niệm rằng các em còn nhỏ chưa thể học tập hợp tác được. Các kết quả nghiên cứu tâm lí và giáo dục cho thấy: Đối với trẻ em, các kĩ năng giao tiếp được hình thành từ rất sớm. Bởi thế việc hình thành kĩ năng học tập hợp tác cho HS trong môn học Tự nhiên và Xã hội là cần thiết và được tiến hành từ từ, từng bước, không nóng vội.

3.7. Dạy học ngoài thiên nhiên

Môn học về Tự nhiên và Xã hội có nhiều nội dung gắn liền với môi trường Tự nhiên và Xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Vì vậy, việc tổ chức các tiết học ngoài lớp là hết sức cần thiết. Đây là hình thức tổ chức dạy học sinh động, tạo hứng thú học tập cho HS. Thông qua việc quan sát thiên nhiên, HS thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. Các bài học ngoài thiên nhiên giúp HS được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại đồ dùng dạy học nào, hoặc lời miêu tả nào của GV có thể hiệu quả bằng trực quan, từ đó hình thành cho các em biểu tượng cụ thể, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.

Các tiết học ngoài thiên nhiên có nhược điểm là khó quản lí HS, mất thời gian đi lại, HS dễ bị phân tán sự chú ý vì những tác động từ các yếu tố của môi trường xung quanh. Ngoài ra, các tiết học này còn phụ thuộc vào thời tiết và các yếu tố ngoại cảnh.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên cần lưu ý một số điểm như sau:

- Tìm hiểu kĩ địa điểm dạy học, nên chọn địa điểm gần trường vì thời gian tiết học có hạn.
- Chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ngoài lớp và đặc điểm nhận thức của HS: xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy, dự kiến được các phương pháp dạy học cần sử dụng nhằm lôi cuốn sự chú ý và tạo hứng thú nhận thức cho HS, hạn chế tối đa sự phân tán của HS.

- Dự kiến những yếu tố thời tiết tại thời điểm diễn ra tiết học (mưa, nắng,...) để chủ động trong kế hoạch dạy học.

Tuy nhiên, việc phân chia thành các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên chỉ mang tính tương đối. Trong thực tế giảng dạy, khi tổ chức một hoạt động dạy học GV sử dụng đan xen, tích hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Ví dụ với hoạt động khám phá, khi tổ chức dạy học, GV không chỉ yêu cầu HS quan sát mà vừa quan sát vừa thảo luận hay trả lời câu hỏi. Hơn nữa, hoạt động đó có thể tiến hành theo nhóm, cá nhân hay cả lớp, có thể tiến hành trong lớp hay ngoài sân trường,...

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất

Theo định hướng đánh giá được chỉ ra trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể cũng như trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, việc đánh giá kết quả giáo dục HS được thực hiện thường xuyên về cả kiến thức, kỹ năng, các năng lực và phẩm chất trong quá trình học tập, giáo dục; coi trọng đánh giá của HS (tự đánh giá, đánh giá bạn) và đánh giá của phụ huynh.

Thông qua các hoạt động học tập gắn liền với thực tế xung quanh, phù hợp với chương trình môn học, HS được rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh các sự vật, hiện tượng của môi trường xung quanh. Điều đó giúp các em biết vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế ở gia đình, trường lớp và cộng đồng, biết ứng xử phù hợp (ở mức độ đơn giản) trong các tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khoẻ của bản thân, người khác và môi trường xung quanh. Qua đó giúp HS hình thành, phát triển các năng lực, bồi dưỡng các phẩm chất. Cụ thể:

- Tạo cơ hội cho việc tự học: Sách được thiết kế nhằm cung cấp thông tin, tình huống thực tế. Thông qua hoạt động quan sát, HS khám phá kiến thức, tiếp nhận thông tin, thực hiện các nhiệm vụ học tập (nhận xét, đánh giá, khai thác thông tin, sưu tầm,...) để rút ra kiến thức, thực hành tạo ra sản phẩm học tập.
- Bồi dưỡng khả năng giao tiếp và hợp tác: Các hoạt động học tập theo nhóm như cùng viết, vẽ, hát, trải nghiệm khám phá, chia sẻ,... tạo cơ hội cho HS nâng cao khả năng giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Các hoạt động điều tra, giải quyết tình huống (giữ gìn trường lớp sạch đẹp, bảo vệ vật nuôi, cây trồng, tự bảo vệ bản thân,...) trong sách giúp rèn luyện khả năng giải quyết vấn đề và phát huy tính sáng tạo của HS.
- Hình thành và phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội, vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn: Trong sách có nhiều hoạt động khám phá; thu thập thông tin, đặt ra các nhiệm vụ học tập (trò chơi xếp cánh hoa, xếp các loại cây,...); đặt ra các tình huống để HS giải quyết;... tất cả các hoạt động này nhằm hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho HS.
- Giúp bồi dưỡng phẩm chất cho HS: Những hoạt động trong sách như chia sẻ việc nhà, tham gia các hoạt động cộng đồng (quyên góp, vệ sinh,...), nói lời cảm ơn với thầy cô và các thành viên trong trường, nói lời yêu thương với bố mẹ, biết giữ gìn đồ dùng, tiết kiệm giấy,... góp phần hình thành và bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp cho HS.

Với các hoạt động giáo dục năng động, đa dạng trong sách, HS có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động học tập một cách tích cực và chủ động. Qua đó giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực cần thiết.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Một số kỹ thuật chính sử dụng trong đánh giá thường xuyên:

– *Quan sát*

Mục đích của quan sát là để thu thập thông tin một cách có hệ thống, giúp GV và HS cải thiện kết quả giáo dục, dạy học.

Nội dung quan sát: Hành vi của HS và sản phẩm của các em. Qua quan sát về sắc thái, nét mặt, lời nói, hành động, cử chỉ, tương tác,... để đưa ra những nhận định về HS như: đã hiểu nhiệm vụ chưa, có chú tâm vào việc thực hiện nhiệm vụ không, hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập,... Quan sát sản phẩm của HS để đánh giá mức độ hoàn thành theo yêu cầu bài học. Các thông tin quan sát là cơ sở để GV đưa ra quyết định tác động, động viên, giúp đỡ kịp thời HS trong học tập. Sự can thiệp giúp đỡ có thể tiến hành ngay sau khi thu được thông tin quan sát hoặc ghi lại để có kế hoạch giúp đỡ sau này.

– Kiểm tra nhanh nhằm xác định kịp thời hiện trạng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài học hoặc những ý tưởng sáng tạo của HS. Nội dung câu hỏi kiểm

tra nhanh tập trung vào các kiến thức có trong bài học hoặc các kiến thức có liên quan. Ví dụ, khi dạy bài "Lớp học của em", GV có thể kiểm tra nhanh bằng các nhiệm vụ: nói tên lớp em; kể tên 3 đồ dùng có trong lớp học hoặc em thích nhất hoạt động nào ở lớp? Vì sao?,...

– Tham khảo kết quả tự đánh giá và đánh giá của nhóm HS (đánh giá đồng đẳng). Ví dụ, khi HS phát biểu về lợi ích của việc nuôi mèo trong bài "Con vật quanh em", GV có thể đề nghị nhóm bạn hoặc bạn học nhận xét về phát biểu đó. GV cũng có thể tổ chức cho HS bảo vệ quan điểm của mình, đó là cơ sở để đánh giá kết quả học tập của HS.

Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong môn Tự nhiên và Xã hội:

Theo Thông tư 22/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 phải được tiến hành trong từng bài học, sau từng hoạt động học tập và đặc biệt sau từng phần: hoạt động khám phá, hoạt động thực hành và hoạt động vận dụng. Dù là ở hoạt động nào, khi đánh giá cũng cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Về mục tiêu đánh giá: Cần cung cấp thông tin chính xác, khách quan và kịp thời về các mức độ đạt được các yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học của HS để từ đó GV có thể điều chỉnh hoạt động dạy học của mình, đồng thời hướng dẫn, khuyến khích, tạo động cơ, hứng thú học tập cho HS.
- Về các căn cứ đánh giá: Cần dựa vào những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình.
- Về hình thức đánh giá: Cần kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; đánh giá của GV và tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS, của cha mẹ HS.
- Về các phương pháp, công cụ đánh giá: GV có thể sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau như: các câu trả lời miệng, các bài viết, các sản phẩm thực hành,... của HS.

Công cụ được sử dụng phổ biến để đánh giá là hoạt động quan sát của GV, phỏng vấn nhanh, đánh giá sản phẩm của HS, bài trắc nghiệm, bài thực hành,... Ở những bài học đầu tiên, HS chưa đọc được chữ, vì thế quan sát, trả lời câu hỏi, bài thực hành là những công cụ GV sử dụng thường xuyên làm căn cứ để đánh giá.

Ví dụ, bài "Kể về gia đình", GV chú ý quan sát khi HS khai thác hình để nhận biết gia đình Hoa có những ai. Qua quan sát, GV nhận biết được HS đã hiểu yêu cầu chưa, đã làm việc thực sự chưa,... Các thông tin quan sát được được sử dụng làm căn cứ để GV đánh giá HS. Bên cạnh quan sát, GV sử dụng các câu hỏi để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HS. Trong bài "Kể về gia đình", GV có thể đưa ra những câu hỏi cụ thể: Nhà bạn Hoa có những ai? Hoa và mọi người đang làm gì? Kể những thành viên có trong gia đình em. Hằng ngày em tham gia những công việc gì cùng các thành viên trong gia đình? Em thích công việc nào nhất?... Thông qua việc tham gia của HS hoạt động học tập ở lớp, sự chuẩn bị tranh ảnh cho bài học,... GV có thể có căn cứ để đánh giá kết quả học tập của HS.

Một trong những công cụ quan trọng làm căn cứ để đánh giá kết quả học tập và năng lực học tập của HS là sản phẩm học tập; các sản phẩm như tranh vẽ công việc ước mơ, thiệp chúc Tết được trang trí hay vẽ biển báo tín hiệu giao thông, tranh vẽ cây em yêu thích, tranh vẽ bầu trời ban ngày hay dự án tìm hiểu bầu trời và thời tiết,... là những căn cứ giúp cho việc đánh giá chính xác việc HS hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ nào.

Kết quả của bài kiểm tra nhanh cũng là căn cứ cụ thể để GV đưa ra nhận xét. Đối với bài "Cùng khám phá quang cảnh xung quanh", có thể sử dụng bài kiểm tra ở mức độ đơn giản như sau để đánh giá:

Khoanh vào chữ cái trước những từ chỉ đặc điểm của thành phố:

a) Ổn ào

c) Nhiều nhà cao tầng

b) Yên tĩnh

d) Ít phương tiện giao thông

Bài "Chăm sóc và bảo vệ cây trồng", có thể sử dụng bài kiểm tra:

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.

Với những loại cây có độc chỉ nên

a) nhấm vào hoa, lá, ... của cây.

c) ngửi cây.

b) nhìn cây từ xa.

d) sờ vào các bộ phận của cây.

Việc đánh giá kết quả giáo dục trong môn Tự nhiên và Xã hội còn tùy thuộc vào điều kiện từng vùng, miền và kỹ năng sư phạm của từng GV. Tuy nhiên, dù trong tình huống nào cũng cần có những chứng cứ cụ thể để đưa ra những lời nhận xét thuyết phục và có tính động viên HS.

5 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Thiết bị và học liệu dạy học là một thành tố có ý nghĩa quan trọng trong quá trình dạy học các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Điều này xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học, thông qua trực quan sinh động, các em có thể dễ dàng chiếm lĩnh kiến thức. Mặt khác, dạy học theo hướng phát triển năng lực không thể thiếu đồ dùng và thiết bị của môn học, bởi nó vừa là công cụ, vừa là nguồn tri thức để từ đó HS khai thác và nắm bắt được những kiến thức cần thiết.

Trên cơ sở Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực tiễn của việc dạy học, thiết bị và học liệu phục vụ cho việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 bao gồm:

– Chủ đề Cộng đồng địa phương:

Bộ sa bàn giáo dục giao thông để sử dụng khi dạy, học bài "An toàn trên đường" với mục đích giúp HS hình thành năng lực tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát; vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

– Chủ đề Con người và sức khoẻ:

- + Bộ tranh "Cơ thể người và các giác quan", giúp HS hình thành năng lực tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát.
- + Bộ tranh "Những việc nên và không nên làm để phòng tránh tật cận thị học đường", giúp HS hình thành năng lực tìm tòi, khám phá kiến thức thông qua quan sát; vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống để bảo vệ sức khoẻ cho bản thân,...
- + Bộ tranh về các việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân giúp HS hình thành năng lực tìm tòi, khám phá kiến thức thông qua quan sát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.
- + Bộ tranh về phòng tránh bị xâm hại giúp HS hình thành năng lực tìm tòi, khám phá kiến thức thông qua quan sát; vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Ngoài ra, tùy vào nội dung từng bài học cụ thể, GV có thể sử dụng vật thật, tranh ảnh hoặc đồ dùng khác để thực hiện việc dạy, học một cách hiệu quả.

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG

1 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI

Như đã đề cập ở phần một của tài liệu, môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề. Phần một là các kiến thức về xã hội và phần hai là các kiến thức về tự nhiên, cơ thể con người và sức khỏe. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập.

Cuốn sách Tự nhiên và Xã hội 1 gồm 22 bài mới và 6 bài ôn tập. Các bài học mới nhằm cung cấp kiến thức mới, kỹ năng, thái độ; còn các bài ôn tập giúp HS củng cố kiến thức, kỹ năng, thái độ, đã được hình thành qua các bài học mới của chủ đề.

Các bài học mới được cấu trúc thành 4 hoạt động như quy định trong Thông tư 33/2017/TT- BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017. Có nghĩa là mỗi bài học gồm các hoạt động: 1. Mở đầu; 2. Khám phá; 3. Thực hành; 4. Vận dụng. Tuy từng nội dung bài học mà mỗi tiết học có thể có đủ 4 hoạt động hoặc cả bài học mới có đủ 4 hoạt động này.

Ranh giới phân chia các tiết học trong một bài học không cứng nhắc. GV có thể tùy theo tình hình thực tế của lớp học và điều kiện của nhà trường mà điều chỉnh ranh giới đó cho phù hợp. Thậm chí GV cũng có thể thay đổi trật tự các hoạt động nếu thấy phù hợp với HS và điều kiện cụ thể ở địa phương.

Đối với bài ôn tập chủ đề, mục tiêu là củng cố các kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học được nên không có đủ 4 hoạt động như trong các bài học mới mà chỉ có hai hoạt động là Thực hành và Vận dụng. Đặc biệt cuối bài ôn tập có hoạt động tự đánh giá của HS.



Các bạn đã làm được nhiều việc rồi đấy.

Nhìn xem, mình đã xé dán được ngôi nhà này.

Bây giờ, em có thể:

- Kể về các thành viên trong gia đình; biết yêu thương và chăm sóc mọi người.
- Nêu được địa chỉ nhà ở và đặc điểm xung quanh ngôi nhà của mình.
- Nói tên và nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Tự sắp xếp đồ dùng cá nhân.

Hình 5. Hoạt động tự đánh giá của HS

Ở hoạt động này, GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập. Qua đó, HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được những mục tiêu cần đạt nào của chủ đề.

Do đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội là đối tượng học tập chính là các sự vật, hiện tượng của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Vì vậy, với mỗi đối tượng học tập (chủ đề) khác nhau sẽ có các nội dung, hình thức và phương pháp dạy học khác nhau. Việc hướng dẫn dạy học theo từng chủ đề sẽ thiết thực hơn với GV. Sau đây là hướng dẫn dạy học theo các chủ đề cụ thể.

2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ

2.1. Chủ đề Gia đình

2.1.1. Phân chia các bài học của chủ đề

Tên bài học	Số tiết	Nội dung
Bài 1. Kể về gia đình	2	– Các thành viên trong gia đình. – Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.
Bài 2. Ngôi nhà của em	2	– Địa chỉ nhà đang ở của HS. – Các đặc điểm của ngôi nhà, căn hộ hoặc một số đặc điểm xung quanh nơi ở.
Bài 3. Đồ dùng trong nhà	2	Các loại đồ dùng, thiết bị trong nhà.
Bài 4. An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà	2	Sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà.
Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình	3	Củng cố kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học của chủ đề.

2.1.2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi – đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai,...

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mỗi bài trong chủ đề Gia đình nói riêng và toàn bộ cuốn sách nói chung được chỉ rõ qua hệ thống kí hiệu và các câu lệnh hoạt động. GV căn cứ vào kí hiệu và câu lệnh để tổ chức hoạt động phù hợp cho HS.

– Quan sát: Ở bài “Kể về gia đình”, GV tổ chức cho HS quan sát kết hợp với trả lời câu hỏi, qua đó HS nhận biết và giới thiệu được các thành viên trong gia đình, sự tham gia công việc nhà của các thành viên và việc chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau.

Bài “Ngôi nhà của em”, GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK hoặc hình đã chuẩn bị sẵn để nói được địa chỉ nhà, mô tả được đặc điểm quang cảnh xung quanh ngôi nhà, nhận biết được nhiều loại nhà ở khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm của từng vùng, miền.

Bài “An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà”, HS quan sát cách sử dụng dao, kéo, một số đồ dùng sắc nhọn,... kết hợp với trả lời câu hỏi GV đưa ra để biết được cách sử dụng như thế nào cho an toàn.

Liên hệ thực tế: Đây là phương pháp để HS gắn kiến thức bài học với thực tế cuộc sống. GV có thể tổ chức cho HS nói, kể, giới thiệu về những điều các em biết được liên quan đến nội dung bài học như: Giới thiệu với bạn về các thành viên trong gia đình em; Ở nhà em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ? (bài “Kể về gia đình”); Nhà em giống với kiểu nhà nào ở trên? Nêu địa chỉ và giới thiệu quang cảnh xung quanh nhà ở của em. (bài “Ngôi nhà của em”); Gia đình em thường làm gì để giữ gìn đồ dùng? (bài “Đồ dùng trong nhà”),...

GV có thể tổ chức cho HS vẽ ngôi nhà mình mơ ước, vẽ về gia đình, vẽ và trang trí thiệp mời sinh nhật,... hát những bài hát về ông bà, bố mẹ,...

Đây là những bài học đầu tiên khi HS chưa biết đọc, biết viết nên khi dạy chủ đề này, GV chú ý tổ chức, hướng dẫn HS quan sát tối đa nội dung kênh hình trong SGK. Kênh hình có tính tích hợp (mỗi hình có thể chuyển tải nhiều nội dung) và tính “mở” (khai thác nhiều khía cạnh từ một hình, có thể tùy vào từng điều kiện của vùng, miền và trình độ HS mà GV có cách khai thác cho phù hợp).

2.2. Chủ đề Trường học

2.2.1. Phân chia các bài học của chủ đề

Tên bài học	Số tiết	Nội dung
Bài 6. Lớp học của em	3	<ul style="list-style-type: none"> – Cơ sở vật chất của lớp học. – Nhiệm vụ và hoạt động của các thành viên trong lớp.
Bài 7. Cùng khám phá trường học	3	<ul style="list-style-type: none"> – Cơ sở vật chất của trường học. – Các phòng chức năng và các khu vực của trường. – Nhiệm vụ chính của các thành viên trong trường. – Hoạt động chính của HS ở trường.
Bài 8. Cùng vui ở trường	2	<ul style="list-style-type: none"> – An toàn khi vui chơi ở trường. – Giữ gìn lớp học sạch đẹp.
Bài 9. Ôn tập chủ đề Trường học	3	<ul style="list-style-type: none"> – Củng cố các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học trong chủ đề.

2.2.2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung cuốn sách dành 8 tiết để dạy các bài về chủ đề Trường học và 3 tiết ôn tập. Mục tiêu của các bài này không chỉ cung cấp cho HS những kiến thức đơn thuần về cơ sở vật chất, tổ chức lớp học, trường học; các thành viên và nhiệm vụ của họ trong trường học, lớp học; hoạt động của nhà trường và mối quan hệ giữa HS với HS, thầy cô và các thành viên khác mà còn hướng HS đến những hoạt động trải nghiệm; tổ chức hoạt động tìm hiểu, khám phá “ngôi nhà thứ hai” của mình và vận dụng những điều đã học vào cuộc sống. Vì thế khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần có những lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sau:

- HS không chỉ tìm hiểu về hoạt động của trường học, lớp mang tính lí thuyết (thông tin trường, lớp trong SGK) mà cần tổ chức cho HS tìm hiểu thực tế trường, lớp của mình bằng nhiều cách khác nhau: trực tiếp quan sát lớp học, trường học của mình, đối chiếu với trường học, lớp học trong SGK để chỉ ra những điểm giống, khác nhau. HS học trên cơ sở trải nghiệm thực tế sẽ hiệu quả hơn học lí thuyết.
- Căn cứ vào thực tế về trường, lớp học của mình, GV cần nghiên cứu kĩ hệ thống kí hiệu hướng dẫn, thay đổi hoặc bổ sung những câu hỏi cụ thể hơn, phù hợp hơn để hướng dẫn HS tìm hiểu về chính nơi các em đang học tập hằng ngày.

Ví dụ: Bài “Cùng khám phá trường học”, GV có thể thay đổi hoạt động bằng cách cho HS liên hệ thực tế trường mình với những câu hỏi gợi ý: Kể tên các thành viên trong trường mình mà em biết. Công việc của họ là gì? Nói tên, địa chỉ trường mình. Cô hiệu trưởng tên là gì? Ai là người giữ cho trường lớp luôn sạch sẽ?,... Sau đó, HS quan sát các hình trong SGK để đối chiếu với trường mình, tập so sánh và rút ra những nhận xét khái quát và hình thành khái niệm chung về trường học, có tình cảm gắn bó, yêu quý ngôi trường của mình.

- Hỏi – đáp là phương pháp đặc trưng của môn học, đồng thời là phương pháp phù hợp khi các em bắt đầu làm quen với các phương pháp thảo luận, thực hành,... Vì thế GV có thể sử dụng phương pháp quan sát kết hợp với hỏi – đáp để tăng khả năng giao tiếp cho HS, để HS biết đặt và trả lời câu hỏi về trường học, lớp học của mình như: Lớp mình có những hoạt động nào? Bạn thích nhất hoạt động nào? Vì sao? Bạn thích môn học nào? Phòng học nhạc ở đâu? Bạn thích ăn món nào?,...
- Trò chơi học tập là hoạt động được khuyến khích sử dụng khi tổ chức cho HS học tập nhằm gây hứng thú và giảm bớt sự căng thẳng cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả học tập. Vì thế, khi tổ chức dạy học, GV cần tăng cường tổ chức hoạt động này, ví dụ trò chơi trong bài “Cùng vui ở trường”,...

2.3. Chủ đề Cộng đồng địa phương

2.3.1. Phân chia các bài học của chủ đề

Tên bài học	Số tiết	Nội dung
Bài 10. Cùng khám phá quang cảnh xung quanh	2	<ul style="list-style-type: none"> – Cảnh quan tự nhiên ở địa phương. – Hoạt động của người dân trong cộng đồng.
Bài 11. Con người nơi em sống	2	<ul style="list-style-type: none"> – Công việc của những người sống xung quanh. – Một số công việc của người dân, HS trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội.
Bài 12. Vui đón Tết	2	<ul style="list-style-type: none"> – Lễ hội yêu thích (Tết cổ truyền). – Những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết. – Cảm xúc khi tham gia lễ hội.
Bài 13. An toàn trên đường	2	<ul style="list-style-type: none"> – Các tình huống giao thông nguy hiểm. – Các đèn hiệu, biển báo giao thông. – Thực hành tham gia giao thông theo.
Bài 14. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3	Củng cố các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học trong chủ đề.

2.3.2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Mục tiêu của chủ đề không chỉ nhằm giúp HS nhận biết được một số nét cơ bản về cảnh quan thiên nhiên, lễ hội, con người; một số hoạt động của người dân trong cộng đồng nơi các em sinh sống và vấn đề an toàn trên đường đi học mà còn hướng HS đến những hoạt động trải nghiệm thiết thực: quan sát cảnh quan, con người, sinh hoạt của người dân trong cộng đồng; thực hành với một số tình huống cụ thể về an toàn giao thông trên đường đi học. Từ đó tạo lập cho HS

những kĩ năng để mô tả, giải thích, giải quyết ở mức độ đơn giản một số hiện tượng, vấn đề, mối quan hệ thường gặp trong môi trường xã hội xung quanh. Vì thế, khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần có những lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sau:

- Thảo luận nhóm: Vì đối tượng là HS lớp 1, mới làm quen với hoạt động hợp tác nên GV cần kiên trì hơn trong việc dạy HS biết cách hợp tác. Những vấn đề để thảo luận cũng nên đơn giản, ví dụ: bài “Cùng khám phá quang cảnh xung quanh”, HS thảo luận với yêu cầu: Quang cảnh làng quê và thành phố có gì khác nhau? bài “Con người nơi em sống”, HS thảo luận các vấn đề như: Công việc của các bác nông dân, chú lính cứu hoả, cô giáo, bác sĩ, cô nấu ăn,... đem lại lợi ích gì cho xã hội? bài “Vui đón Tết”, HS thảo luận: Tiền mừng tuổi ngày Tết bạn dùng để làm gì? bài “An toàn trên đường”, HS thảo luận: Trên đường đi học, em cần làm gì để đảm bảo an toàn?...
- Trò chơi học tập: Đặc điểm tâm lí của HS lớp 1 là sự tập trung chú ý không lâu, vì thế GV nên kết hợp chơi với học bằng cách tổ chức các trò chơi học tập. Điều này khiến HS thích thú hơn và GV có thể khai thác được vốn kinh nghiệm của HS để chơi và học, làm thay đổi không khí học tập khiến HS tự giác, tích cực tiếp nhận kiến thức đồng thời còn tạo điều kiện để HS sáng tạo trong học tập, vui chơi. Chủ đề này có thể tổ chức rất nhiều trò chơi: Hỏi đáp về con người và công việc; các hoạt động khác cũng có thể tổ chức dạng trò chơi như thi xé dán để tạo bức tranh cảnh nơi em sống (bài “Cùng khám phá quang cảnh xung quanh”); Đèn xanh, đèn đỏ (bài “An toàn trên đường”),...
- Thực hành: Mục đích cuối cùng của quá trình dạy học là tạo ra năng lực thực tiễn cho HS. Qua hoạt động thực hành, HS tập giải quyết các vấn đề mà cuộc sống thực tiễn đặt ra, từ đó HS thể hiện được sự sáng tạo của mình. Nội dung thực hành trong chủ đề này là: trang trí thiệp chúc Tết, vẽ công việc mơ ước của em, thực hành tham gia giao thông trên đoạn đường có đèn tín hiệu và đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông,... Với những nội dung thực hành trên, các em tự đưa ra được cách giải quyết tình huống của chính mình.

2.4. Chủ đề Thực vật và động vật

2.4.1. Phân chia các bài học của chủ đề

Tên bài học	Số tiết	Nội dung
Bài 15. Cây xung quanh em	3	<ul style="list-style-type: none"> – Một số thực vật thường gặp. – Hình dạng, màu sắc, độ lớn và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số thực vật. – Các bộ phận chính của cây. – Phân loại cây theo nhu cầu sử dụng của con người: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa.
Bài 16. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng	2	<ul style="list-style-type: none"> – Các cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng. – Những điều cần lưu ý khi tiếp xúc với cây.
Bài 17. Con vật quanh em	3	<ul style="list-style-type: none"> – Một số con vật thường gặp. – Hình dạng, màu sắc, độ lớn và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số con vật. – Các bộ phận chính của con vật. – Lợi ích hay tác hại của con vật đối với con người.
Bài 18. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	2	<ul style="list-style-type: none"> – Cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. – Những điều cần lưu ý khi tiếp xúc với các con vật.
Bài 19. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	3	Ôn tập, củng cố lại các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học về thực vật và động vật để hình thành năng lực, phẩm chất cho HS.

2.4.2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu của chủ đề này là: quan sát, hỏi – đáp, thực hành, dạy học ngoài thiên nhiên, trò chơi và dạy học theo nhóm.

- Quan sát: Đây là phương pháp dạy học đặc trưng của môn học đặc biệt là với chủ đề Thực vật và động vật. Đối tượng quan sát là các cây, con vật, các hoạt động chăm sóc, bảo vệ cây, con vật. Trật tự quan sát nên bắt đầu từ vật thật rồi mới đến tranh ảnh, sơ đồ. Mục đích quan sát là để HS thấy được: sự đa dạng của thế giới động, thực vật; nhận biết được các bộ phận chính của thực vật, động vật; đặc điểm nổi bật của một số cây, con vật.

Với một số bài học nên tổ chức quan sát ngoài sân, vườn trường - nơi có nhiều cây, con vật, có nghĩa là tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên. Ví dụ với bài "Cây xung quanh em", GV tổ chức cho HS quan sát cây ở vườn trường, vừa quan sát vừa đánh dấu vào phiếu quan sát đơn giản để biết được tên và đặc điểm nổi bật của các cây xung quanh mình. Với bài học "Con vật quanh em", GV cũng có thể tổ chức cho HS học ngoài sân, vườn trường nơi có thể có những con vật hoang dã như: chim, bướm, kiến, bọ ngựa,...

- Hỏi - đáp: GV có thể luôn sử dụng các phương pháp quan sát, thực hành kết hợp với phương pháp hỏi - đáp để tăng khả năng giao tiếp cho HS, để HS biết đặt và trả lời câu hỏi về cây, con vật xung quanh, như: Đây là cây, con gì? Cây/ Con vật gồm những bộ phận chính nào? Cây/Con vật có những lợi ích nào? Cần lưu ý gì khi tiếp xúc với một số cây, con vật để đảm bảo an toàn?
- Thực hành: Ở chủ đề này, GV nên tổ chức cho HS thực hành trồng, chăm sóc cây hay nuôi và chăm sóc con vật; thực hành làm mô hình cây, con vật. Thông qua các việc đó, HS hiểu rõ hơn về đặc điểm của các cây, con vật, biết cách chăm sóc chúng và có thái độ yêu quý và bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Trò chơi học tập: Ở mỗi tiết học, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi để củng cố kiến thức của bài học và thay đổi không khí học tập. Các trò chơi có nội dung như: Phân loại cây theo các nhóm; Các việc nên làm và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ động, thực vật; Bắt chước tiếng kêu, cách chuyển động của con vật; Đố bạn con gì?; Phân loại con vật theo các nhóm,...
- Dạy học theo nhóm nên được tổ chức thường xuyên trên các tiết học để tăng cường sự hợp tác và giao tiếp cho các em.

2.5. Chủ đề Con người và sức khỏe

2.5.1. Phân chia các bài học của chủ đề

Tên bài học	Số tiết	Nội dung
Bài 20. Cơ thể em	3	<ul style="list-style-type: none"> – Tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài của cơ thể. – Những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.
Bài 21. Các giác quan của cơ thể	3	Các giác quan, chức năng và cách giữ vệ sinh, bảo vệ các giác quan.
Bài 22. Ăn, uống hằng ngày	2	<ul style="list-style-type: none"> – Các bữa ăn trong ngày. – Các thức ăn và đồ uống giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn. – Thói quen ăn uống của cá nhân HS. – Cách tự điều chỉnh thói quen ăn uống cho có lợi cho sức khỏe
Bài 23. Vận động và nghỉ ngơi	2	<ul style="list-style-type: none"> – Các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe. – Thói quen vận động và nghỉ ngơi của cá nhân HS. – Cách điều chỉnh hoạt động cho có lợi cho sức khỏe
Bài 24. Tự bảo vệ mình	2	<ul style="list-style-type: none"> – Các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ. – Những động chạm an toàn và không an toàn. – Cách nói không với những người có hành vi động chạm không an toàn và đe dọa đến sự an toàn của HS. – Cách kêu cứu khi gặp tình huống không an toàn.
Bài 25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	3	Ôn tập, củng cố lại các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học.

2.5.2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu của chủ đề này là: quan sát, hỏi – đáp, thảo luận, thực hành, đóng vai xử lí tình huống, trò chơi học tập và dạy học theo nhóm.

- Quan sát: Đối tượng quan sát là cơ thể người: các giác quan và các bộ phận của cơ thể người; các hoạt động giữ vệ sinh; rèn luyện thân thể: tập thể dục, chơi thể thao; các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ các giác quan; các hoạt động ăn uống, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe. Mục đích quan sát là để HS thấy được vị trí, chức năng của các giác quan và các bộ phận trên cơ thể người, nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh cơ thể đảm bảo sức khỏe cho bản thân và người khác. HS biết cách thực hiện việc ăn uống, vận động, nghỉ ngơi để đảm bảo cho cơ thể khỏe mạnh, biết cách tự bảo vệ mình để tránh sự xâm hại.
- Hỏi - đáp, thảo luận: GV có thể luôn sử dụng các phương pháp quan sát, thực hành kết hợp với phương pháp hỏi - đáp hay thảo luận để tăng khả năng giao tiếp cho HS, để HS biết đặt và trả lời câu hỏi về: vị trí và chức năng của các giác quan và các bộ phận của cơ thể người; các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh cơ thể nói chung và các giác quan nói riêng nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân và người khác; cách thực hiện việc ăn uống, vận động, nghỉ ngơi để đảm bảo cho cơ thể khỏe mạnh; cách tự bảo vệ mình để tránh sự xâm hại.
- Đóng vai: Cuối mỗi tiết học, GV có thể cho HS đóng vai xử lý các tình huống để rèn kỹ năng và thái độ. Ví dụ: kỹ năng giúp đỡ người khuyết tật, kỹ năng nói "không" khi bị đụng chạm không an toàn, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe của bản thân, phòng tránh bị xâm hại,...
- Thực hành: Ở chủ đề này, GV nên tổ chức cho HS thực hành rửa tay, đánh răng đúng cách, thực hành luyện tập thể thao, thực hành ăn uống đúng cách và đầy đủ để có lợi cho sức khỏe,...
- Trò chơi học tập: Ở mỗi tiết học, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi để tạo tâm thế sẵn sàng vào bài học, củng cố kiến thức của bài học và để thay đổi không khí học tập. Các trò chơi như: trò chơi "Ai nhanh, ai đúng?"; "Bộ phận nào - nhiệm vụ gì?" để củng cố vị trí, tên gọi và chức năng của các giác quan; trò chơi "Chăm sóc "cây sức khỏe"" nhằm củng cố kiến thức về các việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể, cách ăn, uống, vận động nghỉ ngơi hợp lý và tự bảo vệ mình, đảm bảo an toàn cho bản thân; trò chơi "Đi chợ giúp mẹ" để củng cố kỹ năng lựa chọn đồ ăn, thức uống có lợi cho cơ thể,...
- Dạy học theo nhóm nên được tổ chức thường xuyên trên các tiết học để phát triển khả năng hợp tác và giao tiếp cho các em.

2.6. Chủ đề Trái Đất và bầu trời

2.6.1. Phân chia các bài học của chủ đề

Tên bài	Số tiết	Nội dung
Bài 26. Cùng khám phá bầu trời	3	– Bầu trời ban ngày. – Bầu trời ban đêm.
Bài 27. Thời tiết luôn thay đổi	3	– Các hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... – Sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày. – Trang phục phù hợp với thời tiết để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh.
Bài 28. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	3	Củng cố các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học trong chủ đề.

2.6.2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu của chủ đề này là: quan sát, hỏi – đáp, thực hành, dạy học ngoài thiên nhiên, trò chơi, dự án học tập và dạy học theo nhóm,...

- Quan sát: Đối tượng quan sát là bầu trời và cảnh quan thiên nhiên vào ban ngày, ban đêm, khi trời nóng, trời lạnh và khi trời có gió.

Việc quan sát nên kết hợp với việc ghi chép của HS. Với HS lớp 1, khả năng ghi chép còn yếu nên GV cần chuẩn bị phiếu đơn giản để HS chỉ cần đánh dấu.

Việc quan sát tiến hành ở sân trường nếu thời tiết thuận lợi, hay hành lang lớp học nếu trời mưa hoặc quá nắng. GV lưu ý nhắc nhở HS quan sát, theo dõi bầu trời ban đêm ở nhà. Mục đích sau cùng của việc quan sát là giúp HS thấy được bầu trời và thời tiết luôn thay đổi kéo theo sự thay đổi của cảnh quan thiên nhiên và các hoạt động của con người.

- Hỏi – đáp: GV có thể sử dụng các phương pháp quan sát, thực hành kết hợp với phương pháp hỏi – đáp để tăng khả năng giao tiếp cho HS, để HS biết đặt và trả lời các câu hỏi về những dấu hiệu của bầu trời vào các thời điểm khác nhau trong ngày, về những biểu hiện khi trời nắng, trời mưa, trời nóng, trời lạnh, trời có gió, để so sánh bầu trời ban ngày và ban đêm,...

- Thực hành: HS có thể thực hành vẽ bầu trời ban đêm với Mặt Trăng và các vì sao, làm chong chóng để cùng chơi với gió.
- Trò chơi học tập: Ở mỗi tiết học, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi để kiểm tra bài cũ, thay đổi không khí học tập, tránh mệt mỏi hay củng cố kiến thức của bài học. Các trò chơi có nội dung như: chơi cùng chong chóng, thi kể về bầu trời, lựa chọn đồ dùng, trang phục hợp thời tiết, đóng vai người dẫn chương trình dự báo thời tiết,...
- Dự án học tập: Với nội dung của chủ đề này có thể tổ chức cho HS tham gia vào dự án học tập. Chẳng hạn cho các em quan sát bầu trời vào các thời điểm khác nhau; theo dõi thời tiết nhiều ngày; vừa quan sát, theo dõi vừa ghi chép lại và đưa ra nhận xét đơn giản. Sản phẩm của dự án là các phiếu quan sát bầu trời, theo dõi thời tiết đã được hoàn thành, các bức tranh vẽ bầu trời,...
- Dạy học ngoài thiên nhiên: Ở chủ đề này, GV cần tăng cường tổ chức cho HS học tập ở ngoài sân trường. Khi trời mưa hoặc quá nắng, có thể cho HS đứng ở hành lang để quan sát bầu trời và cảnh quan thiên nhiên. GV lưu ý nhắc nhở HS đội mũ, nón. Khi nhìn vào Mặt Trời cần đeo kính râm hoặc miếng kính, nhựa mica màu đen.
- Dạy học theo nhóm nên được tổ chức thường xuyên ở các tiết học để tăng cường sự hợp tác và giao tiếp cho các em.

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

1.1. Cấu trúc

SGV được biên soạn gồm 2 phần: Phần một. Hướng dẫn chung và Phần hai. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể.

Phần một để cập các nội dung như: I. Mục tiêu môn học; II. Giới thiệu sách Tự nhiên và Xã hội 1; III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; IV. Đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. Phần hai là hướng dẫn dạy học các bài học cụ thể được sắp xếp theo đúng trật tự SGK Tự nhiên và Xã hội 1.

Cuốn sách Tự nhiên và Xã hội 1 nói riêng và cả ba lớp 1, 2, 3 nói chung được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập ở cuối mỗi chủ đề.

Cuốn Tự nhiên và Xã hội 1 gồm 22 bài học mới và 6 bài ôn tập như bảng sau:

Chủ đề và tên các bài học		
Chủ đề (số tiết)	Tên bài học	Số tiết
1. Gia đình (11 tiết)	1. Kể về gia đình	2
	2. Ngôi nhà của em	2
	3. Đồ dùng trong nhà	2
	4. An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà	2
	5. Ôn tập chủ đề Gia đình	3
2. Trường học (11 tiết)	6. Lớp học của em	3
	7. Cùng khám phá trường học	3
	8. Cùng vui ở trường	2
	9. Ôn tập chủ đề Trường học	3

3. Cộng đồng địa phương (11 tiết)	10. Cùng khám phá quang cảnh xung quanh	2
	11. Con người nơi em sống	2
	12. Vui đón Tết	2
	13. An toàn trên đường	2
	14. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3
4. Thực vật và động vật (13 tiết)	15. Cây xung quanh em	3
	16. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng	2
	17. Con vật quanh em	3
	18. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	2
	19. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	3
5. Con người và sức khỏe (15 tiết)	20. Cơ thể em	3
	21. Các giác quan của cơ thể	3
	22. Ăn, uống hằng ngày	2
	23. Vận động và nghỉ ngơi	2
	24. Tự bảo vệ mình	2
	25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	3
6. Trái Đất và bầu trời (9 tiết)	26. Cùng khám phá bầu trời	3
	27. Thời tiết luôn thay đổi	3
	28. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	3

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Định hướng chung về phương pháp giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được nêu tại Chương trình tổng thể, đảm bảo được các yêu cầu:

- Khai thác những kinh nghiệm, vốn sống của HS về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của HS với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh;
- Tổ chức cho HS học thông qua quan sát;
- Tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm;
- Tổ chức cho HS học thông qua tương tác;
- Lựa chọn, phối hợp nhiều phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể.

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các bài cụ thể được trình bày trong SGK cũng tuân thủ các yêu cầu trên, đảm bảo định hướng chung. Mỗi bài học mới trong SGK được cấu trúc gồm 4 hoạt động: mở đầu, khám phá, thực hành, vận dụng, vì thế trong phần Gợi ý các bước tổ chức dạy học trong SGK cũng gồm 4 hoạt động đó. Bên cạnh đó, SGK còn có các phần: nội dung các hình, đánh giá, hướng dẫn về nhà.

Hoạt động mở đầu là hoạt động có tính chất khởi động của bài học, có vai trò tạo tâm thế, hứng thú cho HS bước vào bài học. Ngoài ra, hoạt động này cũng có tác dụng kết nối các tri thức, kinh nghiệm đã có của HS với bài học mới. Ở hoạt động này, GV có thể yêu cầu HS hát bài hát có nội dung liên quan đến bài mới hoặc chơi trò chơi liên quan đến kiến thức em đã học hay yêu cầu HS suy nghĩ về một vấn đề liên quan đến bài mới,...

Hoạt động khám phá là hoạt động xây dựng kiến thức mới, HS được trải nghiệm, tương tác để khám phá ra kiến thức của bài học. Các hoạt động học tập ở đây có thể là quan sát, thảo luận, hỏi – đáp,... GV nên ưu tiên HS khám phá kiến thức thông qua trải nghiệm bằng nhiều giác quan khác nhau từ nguồn tư liệu thực tế như: các sự vật, hiện tượng trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh rồi sau đó mới đến tranh ảnh, video,...

Hoạt động thực hành là hoạt động giúp HS luyện tập, củng cố và khắc sâu hoặc mở rộng kiến thức đã học. Các hoạt động học tập có thể là trò chơi học tập, thực hành, nói, kể, vẽ, thảo luận,...

Hoạt động vận dụng là hoạt động yêu cầu HS áp dụng các kiến thức, kĩ năng đã khám phá và thực hành, luyện tập vào các tình huống tương tự và tình huống mới, vận dụng được vào cuộc sống hằng ngày của các em. Các hoạt động học tập có thể là đóng vai xử lí một tình huống trong thực tiễn, tham gia vào các dự án học tập,...

Tuy nhiên, cũng rất khó phân chia rạch ròi các bước nêu trên cũng như khó xác định hoạt động học tập nào chỉ thuộc một trong bốn bước đó. Trong dạy học, GV cần linh hoạt vận dụng để tổ chức hoạt động học tập, đảm bảo HS được trải nghiệm, tương tác một cách hiệu quả.

Mỗi bài học trong sách gồm nhiều tiết. Việc phân chia các tiết trong một bài học theo SGK chỉ mang tính chất tương đối. GV cần tùy thuộc vào tình hình thực tế của trường, lớp, học sinh cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất của địa phương để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Chương trình giáo dục phổ thông mới cấp Tiểu học quy định HS học 2 buổi/ngày. Để giúp GV và HS có thêm tài liệu học tập buổi thứ hai và ôn luyện kiến thức môn Tự nhiên và Xã hội qua từng bài, từng tuần, chúng tôi biên soạn một số sách bổ trợ và tham khảo, bao gồm:

- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1;
- Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội 1;
- Phiếu bài tập cuối tuần Tự nhiên và Xã hội 1;
- Tự nhiên và Xã hội 1 (Dành cho buổi học thứ hai).

Bài tập trong các cuốn sách này nhằm giúp HS lớp 1 thực hiện các hoạt động học tập độc lập và đa dạng trong các tiết Tự nhiên và Xã hội, rèn luyện cho HS các kĩ năng học tập, thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức đồng thời hình thành và phát triển năng lực môn học.

Về nội dung, các cuốn sách này được biên soạn theo nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 1 của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Về cấu trúc, ngoài các cuốn “Phiếu bài tập cuối tuần Tự nhiên và Xã hội 1” và Tự nhiên và Xã hội 1 (Dành cho buổi học thứ hai) được biên soạn theo thứ tự từng tuần, các cuốn còn lại được biên soạn theo thứ tự từng bài.

Về hình thức, bài tập trong các cuốn sách gồm nhiều dạng khác nhau:

- Nối hình vẽ (hoặc ô chữ) với hình vẽ (hoặc ô chữ) cho phù hợp.
- Viết chữ Đ hoặc đánh dấu \times/\checkmark vào dưới hình vẽ thể hiện việc nên làm, không nên làm; đúng hoặc sai.
- Viết vào hoặc chỗ (...) những từ hoặc những câu phù hợp.
- Vẽ, tô màu.
- Hoàn thành bảng thông tin.

2.2. Hướng dẫn sử dụng sách hỗ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Sách hỗ trợ và tham khảo môn Tự nhiên và Xã hội hỗ trợ GV và HS trong việc dạy, học môn Tự nhiên và Xã hội. Với bộ sách này, HS sẽ được luyện tập những kiến thức cơ bản của bài học, được tư duy ở mức độ rộng hơn, đặc biệt được vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế. Với GV, thay vì phải tra cứu tài liệu chuẩn bị cho buổi thứ hai, GV có thể sử dụng các bài tập có sẵn trong bộ sách để rèn luyện kiến thức, kỹ năng và phát triển năng lực cho HS.

Bộ tài liệu còn tạo điều kiện cho phụ huynh giúp con em mình củng cố những kiến thức cốt lõi không thể thiếu được về khoa học tự nhiên và xã hội, làm hành trang cho cuộc sống của các em ở hiện tại cũng như tương lai.

Là tài liệu hỗ trợ cho HS lớp 1, vì thế ở những tuần đầu của năm học, khi HS chưa biết đọc, biết viết, sách bài tập và các tài liệu tham khảo thường đánh số để HS nhận biết nhiệm vụ của mình hoặc các yêu cầu cần thực hiện. Đồng thời, để HS hiểu rõ nhiệm vụ, GV cần hướng dẫn cho HS biết các em phải thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của từng bài (Đánh dấu \times/\checkmark , nối hình, viết vào chỗ (...), vẽ,...). Khi đã biết đọc, biết viết, GV cần nhắc HS đọc kỹ yêu cầu của bài tập để làm bài chính xác. Sách hỗ trợ và sách tham khảo được sử dụng ở cuối tiết học, ở buổi học thứ hai, ở nhà với mục đích rèn luyện cho HS các kỹ năng học tập, thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức.

Phiếu bài tập cuối tuần Tự nhiên và Xã hội 1 gồm các câu hỏi, bài tập, yêu cầu hoạt động, những vấn đề yêu cầu HS giải quyết hoặc thực hiện kèm theo những hướng dẫn, gợi ý. Nó là cơ sở cho hoạt động mở rộng nhận thức. Phiếu bài tập cuối tuần được sử dụng sau một tuần học tập.

Tóm lại, sách bổ trợ và các tài liệu tham khảo có tác dụng hỗ trợ GV và HS trong việc dạy, học môn Tự nhiên và Xã hội, giúp củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng học tập cũng như phát triển năng lực môn học.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ NGƯỜI DÙNG BỘ SÁCH GIÁO KHOA “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”

1. Giới thiệu về hệ thống tập huấn qua mạng – taphuan.nxbgd.vn

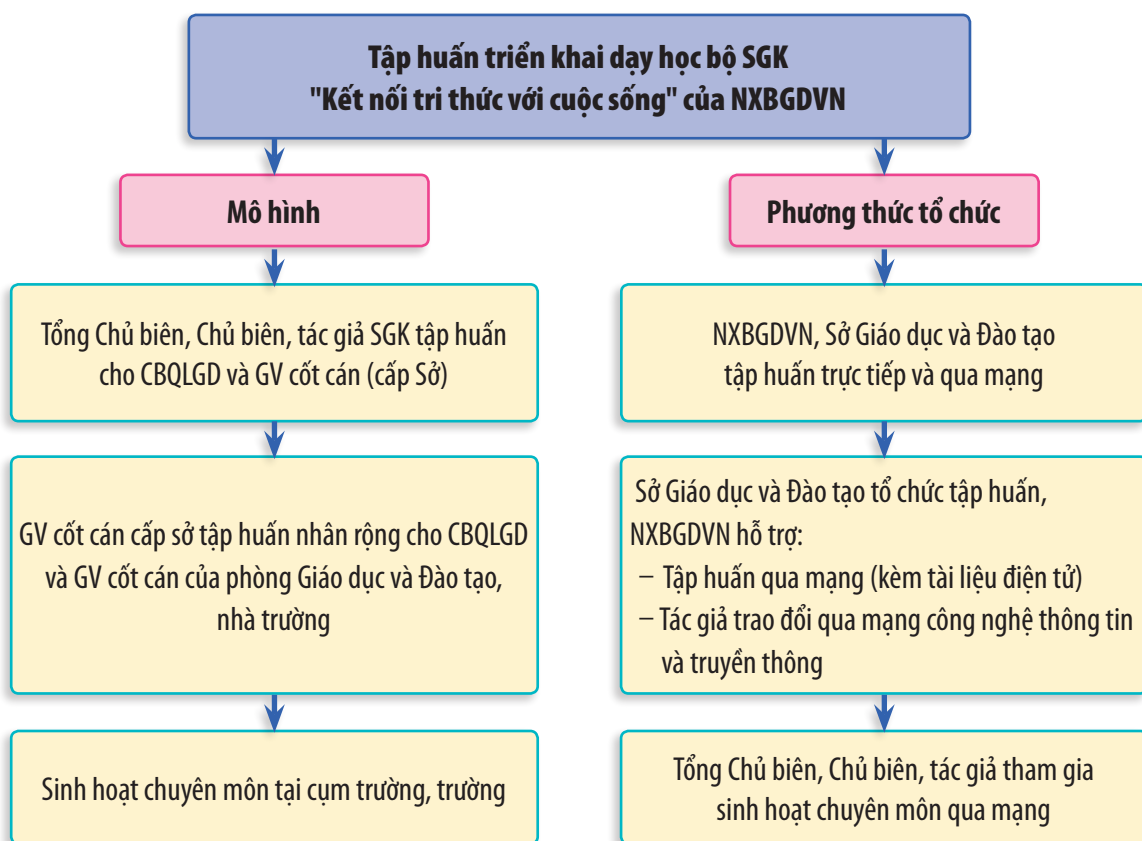
Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 1 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa qua mạng và trực tiếp (Blended training).

NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 1 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 1 vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương.

Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, trường triển khai sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN, quản lý công tác tập huấn tại địa phương.

Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

1.1. Mô hình, phương thức tổ chức tập huấn



1.2. Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo SGK mới;
- Các video tiết học minh họa;



- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục;
- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc qua những hội thảo, đợt tập huấn triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN;
- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng;
- Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và chia sẻ kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc;
- Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng Giáo dục và Đào tạo, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

1.3. Lợi ích cho cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD

- Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được "Tam sao thất bản";
- Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7;
- Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng;
- Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng Giáo dục và Đào tạo, trường.

2. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN.

Trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

2.1. Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 1 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 1 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...;
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK;
- Sách bổ trợ, SGV;
- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, đề kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;
- Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN;
- Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách;
- Tự học qua mạng (elearning).

SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

2.2. Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống;
- Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

2.3. Công nghệ

- Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh;
- Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc;
- Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

2.4. Dịch vụ hỗ trợ 24/7

- Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A);
- Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống;
- Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục;
- Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC BỔ SUNG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Ngoài *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1* tại Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT, khi dạy học SGK Tự nhiên và Xã hội 1 mới cần bổ sung các thiết bị dưới đây:

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH									
1	Kể về gia đình	Tranh cảnh sinh hoạt với đầy đủ các thành viên trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được các thành viên trong gia đình; Giáo dục tình yêu thương, sự chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> Tranh lớn gồm các thành viên trong gia đình đang sum họp trong giờ nghỉ ngơi, kích thước là (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ. Minh hoạ hành vi: Ông bà ngồi uống nước dưới ánh trăng, mẹ đang bê đĩa hoa quả; bố đang kiệu em gái trên vai, em trai cầm đèn ông sao. 	x		tranh	1	

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Đồ dùng trong nhà	Bộ thẻ có in hình các đồ dùng trong nhà như: ti vi, tủ lạnh, rổ rá nhựa, cốc thủy tinh,...	HS nói được tên đồ dùng, nhận biết tác dụng của các đồ dùng đó; và biết được chúng làm bằng chất liệu gì,...	- Bộ thẻ có in hình các loại đồ dùng phổ biến trong mỗi gia đình, in màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ là (30x50)mm. - Vật liệu: bằng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	x	x	Bộ	4 - 5 bộ/lớp	
CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC									
3	Cùng khám phá trường học	Bộ tranh về một số thành viên trong trường và nhiệm vụ của họ.	HS nhận biết và nói được các thành viên trong trường và nhiệm vụ của họ.	- Bộ tranh gồm 9-10 tranh, kích thước là (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. - Minh họa các hành vi: cô giáo đang dạy học; cô thủ thư cho HS mượn sách; HS học tập, vui chơi, cho nhau mượn đồ dùng học tập, ăn trưa,...	x	x	Bộ	3 - 4 bộ/lớp	

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG									
4	Con người nơi em sống	Bộ tranh về những con người với những công việc khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được những công việc khác nhau. Giáo dục sự tôn trọng đối với những công việc khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> Bộ tranh gồm 9-10 tranh, kích thước là (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ. Minh hoạ hành vi: bác sĩ đang chữa bệnh, cô đầu bếp nấu ăn, chú lái xe, chú lính cứu hỏa chữa cháy,... 	x	x	Bộ	3 - 4 bộ/lớp	
CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT									
5	Cây xung quanh em	Bộ thẻ hình các cây thuộc các nhóm khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> Phân loại được một số thực vật theo các nhóm khác nhau theo mục đích sử dụng. Nâng cao ý thức bảo vệ thực vật. 	<p>Gồm:</p> <p>a) Bộ thẻ gồm 12 thẻ, trên thẻ có in hình một số loại cây theo nhóm: cây bóng mát, cây hoa, cây ăn quả, cây rau,...; thẻ in màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ là (30x50)mm.</p> <p>b) Bộ thẻ từ gồm 4 thẻ, trên mỗi thẻ có ghi: Cây bóng mát, cây hoa, cây ăn quả, cây rau.</p> <p>c) Vật liệu: bằng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.</p>	x	x	Bộ	3-4 bộ/lớp	

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI									
6	Thời tiết luôn thay đổi	Bộ thẻ từ về thời tiết và một số đồ dùng tương ứng với thời tiết.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự thay đổi của thời tiết. - Biết cách ứng xử khi thời tiết thay đổi. 	<p>Gồm:</p> <p>a) Thẻ in hình mặt trời, thẻ trời mưa.</p> <p>b) Thẻ in hình một số đồ dùng tương ứng với thời tiết: mũ, nón, áo mưa, ô, ủng, ...</p> <p>c) Kích thước mỗi thẻ là (30x50)mm.</p> <p>Vật liệu: bằng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.</p>	x	x	Bộ	3-4 bộ/lớp	